

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định hỗ trợ phát
triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy
lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia
Lai; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế
- Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển
thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh
Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội
đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm: Hỗ trợ
đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước; hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;
hỗ trợ kiên cố kênh mương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở
(sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai
thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước
trên địa bàn tỉnh Gia Lai; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

1. Đối với các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền: Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

2. Đối với các xã, phường còn lại: Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 90% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

Điều 4. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Đối với các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Đối với các xã, phường còn lại

a) Hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 08 triệu đồng/ha.

Điều 5. Mức hỗ trợ đầu tư kiên cố kênh mương

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan.

b) Ngân sách tỉnh, ngân sách xã, phường và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

2. Cơ chế hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau: Khi khối lượng công việc đạt 60%, được giải ngân 50%. Khi khối lượng công việc đạt 100%, được giải ngân 100%.

b) Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

3. Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ

a) Đối với các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh: Vốn ngân sách trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, vốn ngân sách xã, phường hỗ trợ 20%.

b) Đối với các xã, phường còn lại: Vốn ngân sách trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, vốn ngân sách xã, phường hỗ trợ 50%.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;

CHỦ TỊCH

- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.